

CHƯƠNG 22

Gồm có:

- 1. Dụ ngôn tiệc cưới (22.1-14).*
- 2. Tranh luận 2: Nộp thuế cho Xêda (22.15-22).*
- 3. Tranh luận 3: Xê chết sống lại (22.23-33).*
- 4. Tranh luận 4: Điều răn trọng nhất (22.34-40).*
- 5. Tranh luận 5: Đức Kitô và vua Đavít (22.41-46).*

Dụ ngôn tiệc cưới

22,1-14

⁽¹⁾Đức Giêsu lại dùng dụ ngôn mà nói với họ rằng: ⁽²⁾Nước Trời cũng giống như chuyện một vua kia mở tiệc cưới cho con mình. ⁽³⁾Nhà vua sai đầy tớ đi thỉnh các quan khách đã được mời trước, xin họ đến dự tiệc cưới, nhưng họ không chịu đến. ⁽⁴⁾Nhà vua lại sai những đầy tớ khác đi, và dặn họ: "Hãy thưa với quan khách đã được mời rằng: Này cỗ bàn, ta đã dọn xong, bò tơ và thú béo đã hạ rồi, mọi sự đã sẵn. Mời quý vị đến dự tiệc cưới!" ⁽⁵⁾Nhưng quan khách không thèm đếm xỉa tới, lại bỏ đi: kẻ thì đi thăm trại, người thì đi buôn, ⁽⁶⁾còn những kẻ khác lại bắt các đầy tớ của vua mà sỉ nhục và giết chết. ⁽⁷⁾Nhà vua liền nổi cơn thịnh nộ, sai quân đi tru diệt bọn sát nhân ấy và thiêu hủy thành phố của chúng. ⁽⁸⁾Rồi nhà vua bảo đầy tớ: "Tiệc cưới đã sẵn sàng rồi, mà những kẻ đã được mời lại không xứng đáng. ⁽⁹⁾Vậy các ngươi đi ra các ngõ đường, gặp ai cũng mời hết vào tiệc cưới". ⁽¹⁰⁾Đầy tớ liền đi ra các ngõ đường, gặp ai, bắt luận xấu tốt, cũng tập hợp cả lại, nên phòng tiệc cưới đã đầy thực khách.

⁽¹¹⁾"Bấy giờ nhà vua tiến vào quan sát khách dự tiệc, thấy ở đó có một người không mặc y phục lễ cưới, ⁽¹²⁾mới hỏi người ấy: "Này bạn, làm sao bạn vào đây mà lại không có y phục lễ cưới?" Người ấy câm miệng không nói được gì. ⁽¹³⁾Bấy giờ, nhà vua bảo những người phục dịch: "Trói chân tay nó lại, quăng nó ra chỗ tối tăm bên ngoài, ở đó người ta sẽ phải khóc lóc nghiêng răng!" ⁽¹⁴⁾Vì kẻ được gọi thì nhiều, mà người được chọn thì ít".

Giải thích

Thực ra, dụ ngôn này gồm có hai câu chuyện ghép lại:

I. Người được mời không đến (22,1-10).

1. Nước Trời được ví như bữa tiệc.

Ở đây là tiệc cưới của hoàng tử. Vua mở tiệc và mời khách. Vì vậy, ai được mời là một vinh dự.

Nước Trời như bữa tiệc, Thiên Chúa mời gọi chúng ta vào dự tiệc. Đó là vinh dự cho chúng ta.

2. Sai đầy tớ đi nhắc nhở.

Vua đã mời khách. Khi tiệc sẵn sàng còn sai đầy tớ đến nhắc nhở các khách mời. Điều này nói lên sự nhiệt tình tha thiết của vua đối với khách mời. Đó là thái độ của Thiên Chúa đối với chúng ta.

3. Sự đáp trả của khách mời.

- Họ từ chối, thậm chí còn bách hại các đầy tớ.

- Lý do: Họ đi thăm trại hoặc đi buôn. Đó là những lý do mang tính trần tục. Họ chỉ lo làm ăn mà bỏ lỡ cơ hội quá tốt. Lý do từ chối đều là tốt nhưng họ **chọn những cái tốt** này mà bỏ đi **cái tốt nhất**.

4. Phản ứng của nhà vua.

- "*Nói giận với các khách được mời và tiêu diệt chúng*". Điều này nói rằng khi con người từ chối Thiên Chúa, họ sẽ đi vào chốn diệt vong.

- "*Bảo đầy tớ ra mời tất cả, bất luận xấu tốt*". Ở đây cần lưu ý vài điểm sau:

Thứ nhất: Không phải vì những người kia từ chối, vua mới mời những người này. Nhưng dụ ngôn muốn nói đến sự ưu tiên của người Do thái nhưng họ lại từ chối. Trong kế hoạch của Thiên Chúa, ơn cứu độ được ban cho mọi dân, nhưng dân Do thái là ưu tiên, chứ không phải vì dân Do thái từ chối nên Thiên Chúa mới ban cho dân ngoại.

Thứ hai: Những người được mời sau không hẳn ai cũng đều vào dự tiệc cả. Chắc chắn cũng có người từ chối.

II. Y phục lễ cưới (22,11-14).

Ông chủ vào phòng tiệc thấy một người không mặc y phục lễ cưới thì đuổi anh ra khỏi phòng tiệc. Điều này làm cho chúng ta thắc mắc: *Tại sao kêu mời người ta vào rồi lại đuổi người ta ra?*

Nếu nhìn theo cái nhìn thông thường thì đó là điều vô lý. Nhưng áp dụng trong lĩnh vực ơn cứu độ thì dễ hiểu hơn: Mặc y phục lễ cưới là điều bắt buộc cho những ai vào phòng tiệc.

Y phục lễ cưới là đời sống đức tin. Phòng tiệc mở rộng cho mọi người, nhưng chỉ có ai với y phục lễ cưới, nghĩa là có đời sống đức tin vững vàng thì mới được vào. Kẻ được gọi thì nhiều vì lời mời gọi được gửi đến cho tất cả mọi người, nhưng kẻ được chọn thì ít vì chỉ có ai với y phục lễ cưới thì mới được chọn vào phòng tiệc.

Bài học

1. *Thiên Chúa ban ơn cứu độ cho mọi người. Dân Do thái là dân ưu tiên nhưng họ lại từ chối. Họ không xứng đáng.*

Chúng ta cũng được mời gọi. Nhưng đôi khi chúng ta lại từ chối hoặc vì chúng ta quá lo lắng cho những sự ở đời này. Co cho cuộc sống ở đời này không phải là xấu. nhưng quá lo lắng mà quên đi điều quý giá nhất là Nước Trời. thì thật đáng tiếc.

2. *Chúng ta được mời gọi đến dự tiệc Nước Trời. Hãy chuẩn bị cho bữa tiệc đó bằng cách sắm cho mình y phục lễ cưới là đời sống đức tin. đức cậy và đức mến.*

"Con phải can đảm sống đức tin hằng ngày. như các thánh tử đạo can đảm chết để giữ đức tin" (ĐH 287).

Tranh luận 2: Nộp thuế cho Xêda 22,15-22

(15) Bấy giờ những người Pharisêu đi bàn bạc với nhau, tìm cách làm cho Đức Giêsu phải lỡ lời mà mắc bẫy.

(16) Họ sai các môn đệ của họ cùng đi với những người phe Hêrôđê, đến nói với Đức Giêsu rằng: "Thưa Thầy, chúng tôi biết Thầy là người chân thật và cứ sự thật mà dạy đường lối của Thiên Chúa. Thầy cũng chẳng vị nể ai, vì Thầy không cứ bề ngoài mà đánh giá người ta. (17) Vậy xin Thầy cho biết ý kiến: có được phép nộp thuế cho Xêda hay không?"

(18) Nhưng Đức Giêsu biết họ có ác ý, nên Người nói: "Tại sao các người lại thử tôi, hỡi những kẻ giả hình! (19) Đưa đồng tiền nộp thuế cho tôi coi!" Họ liền đưa cho Người một đồng bạc. (20) Và Người hỏi họ: "Hình và danh hiệu này là của ai đây?" (21) Họ đáp: "Của Xêda". Bấy giờ, Người bảo họ: "Thế thì của Xêda, trả về Xêda; của Thiên Chúa, trả về Thiên Chúa". (22) Nghe vậy, họ ngạc nhiên và để Người lại đó mà đi.

Giải thích

I. Dẫn nhập (22,16-17).

1. Nhóm tranh luận với Chúa Giêsu.

Pharisêu và nhóm Hêrôđê.

2. Vấn đề tranh luận.

Nộp thuế cho hoàng đế Rôma.

Thuế được nói ở đây là thuế thân. Theo quy định, tất cả mọi nam nhân từ 14 đến 65 tuổi, và mọi người nữ từ 12 đến 65 tuổi, mỗi năm đều phải đóng một đồng cho hoàng đế Rôma, tương đương với lương của một ngày công.

Đối với người Do thái, Chúa là vua duy nhất. Họ là quốc gia thần quyền nên việc đóng thuế cho bất cứ vị vua trần gian nào đều có nghĩa là nhìn nhận vương quyền của vua ấy, và như thế là xúc phạm đến Thiên Chúa. Hơn nữa, hoàn cảnh lúc Máthêu viết Tin mừng, các hoàng đế Rôma tự xưng mình là Thần và bắt mọi người đều phải thờ lạy họ. Vì vậy, nộp thuế cũng là cách nào đó chấp nhận hoàng đế Rôma là thần, một điều rất nhạy cảm với dân Do thái.

3. Mục đích.

Họ hỏi để tìm cách bắt bẻ Chúa Giêsu.

Họ hỏi Chúa Giêsu: "*Có nên nộp thuế cho hoàng đế không?*". Câu hỏi này là một cái bẫy:

- Nếu Chúa Giêsu nói là "**có**" thì Ngài sẽ mất lòng dân vì cộng tác với đế quốc Rôma.

- Nếu Chúa Giêsu nói là "**không**" thì họ tố cáo với chính quyền Rôma rằng Ngài là kẻ phản loạn.

II. Đáp trả của Chúa Giêsu (22,18-21).

1. Vạch rõ sự giả trá của họ.

Chúa Giêsu biết rõ ý đồ của họ nên nói: "*Tại sao các người lại thử tôi, hỡi kẻ giả hình*".

2. Đáp trả khôn ngoan.

Chúa Giêsu xem đồng tiền nộp thuế. Đó là tiền Rôma, trên đó có in hình và danh hiệu của hoàng đế Rôma.

- Ngài muốn họ xác định: Hình và danh hiệu trên đồng tiền là của ai? của hoàng đế Rôma.

- Ngài tuyên bố: "*của Xêda hãy trả cho Xêda, của Thiên Chúa hãy trả cho Thiên Chúa*". Câu trả lời này nói lên hai điều:

Thứ nhất, chính họ đang sử dụng tiền của Rôma, nghĩa là họ công nhận quyền của đế quốc Rôma. Vì thế, họ phải có bổn phận nộp thuế: "*của Xê da hãy trả cho Xê da*".

Thứ hai, Chúa Giêsu nhắc nhở họ đến bổn phận khác, đó là bổn phận đối với Thiên Chúa: "*của Thiên Chúa hãy trả cho Thiên Chúa*". Đó là cuộc sống công bình và bác ái, nhất là tin vào Đấng mà Thiên Chúa sai đến là Chúa Giêsu.

3. Kết quả.

Họ đuối lý và bỏ đi.

Bài học

Vì lòng ganh ghét mà con người tìm mọi cách để bắt bẻ và loại trừ nhau. Nhưng Chúa Giêsu nhắc nhở chúng ta rằng, bổn phận quan trọng nhất của chúng ta là bổn phận đối với Chúa. Đó là phải noi gương Ngài sống yêu thương nhau, nhất là tình yêu thương dành cho tha nhân. Xin Chúa cho chúng ta luôn ý thức và sống tốt bổn phận ấy.

"Bổn phận là ý Chúa trong giây phút hiện tại. Thánh hoá bổn phận của con. Thánh hoá người khác nhờ bổn phận của con. Thánh hoá chính mình con trong bổn phận" (ĐJHV 17.19).

Tranh luận 3: Kẻ chết sống lại

22,23-33

⁽²³⁾Hôm đó, có những người thuộc nhóm Xadốc, đến gặp Đức Giêsu, Nhóm này chủ trương không có sự sống lại. Họ hỏi Người: ⁽²⁴⁾"Thưa Thầy, ông Môsê có nói: Nếu ai chết mà không có con, thì anh hay em của người ấy phải cưới lấy người vợ góa, để gầy dựng một dòng giống cho anh hay em mình. ⁽²⁵⁾Mà, trong chúng tôi, nhà kia có bảy anh em trai. Người anh cả lấy vợ rồi chết, và vì không có con nối dòng, nên để vợ lại cho em. ⁽²⁶⁾Người thứ hai, rồi người thứ ba, cho đến hết bảy người, người nào cũng vậy. ⁽²⁷⁾Sau hết, người đàn bà ấy cũng chết. ⁽²⁸⁾Vậy, trong ngày sống lại, bà ấy sẽ là vợ ai trong số bảy người, vì tất cả đều đã lấy bà?" ⁽²⁹⁾Đức Giêsu trả lời họ: "Các ông lầm, vì không biết Kinh Thánh, cũng chẳng biết quyền năng Thiên Chúa. ⁽³⁰⁾Quả thế, trong ngày sống lại, người ta chẳng lấy vợ lấy chồng, nhưng sẽ giống như các thiên thần trên trời. ⁽³¹⁾Còn về vấn đề kẻ chết sống lại, thì các ông không đọc lời Thiên Chúa đã phán cùng các ông sao? ⁽³²⁾Người phán: Ta là Thiên Chúa của Abraham, Thiên Chúa của Isaac và Thiên Chúa của Giacóp. Người không phải là Thiên Chúa của kẻ chết, nhưng là của kẻ sống". ⁽³³⁾Đám đông kinh ngạc khi nghe lời Người dạy.

Giải thích

I. Dẫn nhập (22,23-28).

1. Nhóm tranh luận với Chúa Giêsu: Xađốc.

Nhóm này đa số thuộc giới quý tộc. Họ bắt tay với đế quốc Rôma cốt để giữ địa vị của mình. Họ chỉ công nhận Ngũ Thư của Thánh Kinh. Và họ không tin có sự sống lại ở đời sau.

2. Vấn đề tranh luận: Kể chết sống lại.

- Họ dựa vào luật Lêvirat trong sách Đệ Nhị Luật (Đnl 25,5tt). Luật này quy định một người đàn ông có vợ, rồi chết mà không con, thì người anh (em) trong gia đình phải cưới người chị (em) dâu đó để cho anh mình có con nối dõi.

- Họ kể câu chuyện bảy người anh em cùng cưới một bà vợ và đều chết mà không có con.

3. Mục đích.

Mục đích của họ là một mặt muốn chứng minh rằng việc kể chết sống lại là lố bịch, mặt khác, họ dựa vào đó để bắt bẻ Chúa Giêsu.

II. Chúa Giêsu đáp trả (22,29-32).

Chúa Giêsu chẳng những khẳng định về sự sống lại mà còn cho họ thấy tình trạng về sự sống lại ở đời sau.

1. Tình trạng sống lại.

Đó là đời sống bất tử, người ta sống như thiên thần. Vì bất tử nên việc cưới vợ gả chồng để sinh con không còn quan trọng nữa. Vì vậy, không nên hiểu sự sống đời sau theo quan niệm của trần gian này.

2. Chứng minh sự sống lại.

Chúa Giêsu dựa vào sách Xuất Hành (Xh 3,6), thuộc bộ Ngũ thư mà nhóm Xađốc công nhận để chứng minh có sự sống lại.

- Đoạn Thánh Kinh này kể lại việc Thiên Chúa tỏ mình ra cho Môsê, Người phán: "*Ta là Thiên Chúa của Abraham, của Isaac và Giacóp*". Đại khái lý luận của Chúa Giêsu như sau: Lúc Thiên Chúa tỏ mình cho Môsê thì các tổ phụ Abraham, Isaac và Giacóp đã khuất bóng. Thế nhưng Thiên Chúa đã phán rằng, Người tiếp tục là Thiên Chúa của các tổ phụ này, tức là các tổ phụ đó còn sống. Như thế Thiên Chúa là Chúa của kẻ sống và các tổ phụ đó, người ta nghĩ là đã chết, nhưng thực ra họ đang sống ở thế giới khác. Vì vậy, ngay trong phần Thánh Kinh mà nhóm Xađốc công nhận (Ngũ thư) cũng đã chứng minh rằng: có sự sống lại.

3. Kết quả (22,33)

- Không thấy nhóm Xađốc phản ứng thế nào, nhưng chắc chắn họ đuối lý và bẽ mặt.

- Dân chúng thì kinh ngạc về cách trả lời của Chúa Giêsu. Điều này cho thấy rằng, giới lãnh đạo Do thái ngày càng xa cách Chúa Giêsu, trong khi đó, dân chúng ngày càng khâm phục và tin vào Ngài.

Bài học

Chúa Giêsu khẳng định với chúng ta về sự sống đời sau: Thực sự có và đó là đời sống bất tử. Đó là kho tàng lớn nhất mà Thiên Chúa ban tặng cho con người chúng ta. Hãy tin vào Chúa và hãy cố gắng sống tốt để chúng ta được vào hưởng cuộc sống bất tử đó.

"Người đời nói: 'Mỗi ngày gần mờ thêm một bước': con phải nói: 'Mỗi ngày gần của thiên đàng hơn một bước' (ĐH 668).

"Người đời cho là 'chết'. con phải kể là 'sống'. Người đời gọi là 'hơi thở cuối cùng'. con phải gọi là 'cuộc đời mới'. Người đời gọi là 'chấm dứt', nhưng đối với con phải là 'khởi sự' (ĐH 669).

Tranh luận 4: Điều răn trọng nhất

22,34-40

⁽³⁴⁾Khi nghe tin Đức Giêsu đã làm cho nhóm Xa đốc phải câm miệng, thì những người Pharisêu họp nhau lại. ⁽³⁵⁾Rồi một người thông luật trong nhóm hỏi Đức Giêsu để thử Người rằng: ⁽³⁶⁾"Thưa Thầy, trong sách Luật Môsê, điều răn nào là điều răn lớn nhất?" ⁽³⁷⁾Đức Giêsu đáp: "Người phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của người, hết lòng, hết linh hồn và hết trí khôn người. ⁽³⁸⁾Đó là điều răn lớn nhất và điều răn đứng đầu. ⁽³⁹⁾Còn điều răn thứ hai, cũng giống điều răn ấy, là: người phải yêu người thân cận như chính mình. ⁽⁴⁰⁾Tất cả Luật Môsê và các sách ngôn sứ đều tùy thuộc vào hai điều răn ấy".

Giải thích

I. Dẫn nhập (22,34-36).

1. Nhóm tranh luận với Chúa Giêsu.

Pharisêu.

2. Vấn đề đặt ra: Giới răn trọng nhất.

Thực ra, trong Cựu Ước, nhất là trong bộ Ngũ Thư mà dân Do thái gọi là "*Luật Môsê*", Luật được Thiên Chúa ban cho họ chỉ có mười giới răn được viết trên hai bia đá. Tuy nhiên, từ mười giới răn đó, các Kinh sư giải thích và đặt thêm rất nhiều luật khác nữa.

Thí dụ, luật buộc "*phải thánh hoá ngày Sabát cho Chúa*" qua việc nghỉ ngơi. Nhưng các nhà thông luật giải thích và đặt ra rất nhiều việc không được làm trong ngày nghỉ lễ ấy như: không được đi quá xa hơn 1km, không được chữa bệnh ngoài bệnh nguy tử...

Ngoài ra còn rất nhiều nghi lễ được quy định trong bộ Ngũ Thư. Với họ, một người giữ nghiêm ngặt các luật lệ và các lễ nghi thì được coi là công chính. Nhưng quá nhiều luật lệ làm cho nhiều người không còn phân biệt được đâu là luật quan trọng nhất. Vì thế, họ hỏi Chúa Giêsu: Điều răn nào quan trọng nhất? Họ hỏi không phải để tìm hiểu mà là để thử Ngài.

II. Chúa Giêsu trả lời (22,37-40).

Chúa Giêsu đưa ra hai luật quan trọng nhưng gắn liền với nhau và được tóm trong chữ "**yêu**":

1. Yêu mến Thiên Chúa (22,37-38).

Trước hết là yêu mến là Thiên Chúa. Điều luật này tìm thấy trong sách Đệ Nhị Luật (Đnl 6,5).

Mức độ yêu mến: Hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn. Câu này có ít điểm đáng lưu ý:

- Nhấn mạnh đến chữ "**hết**": Yêu mến Chúa "**hết**", "**tất cả**" chứ không phải một phần. Phải trao cho Thiên Chúa "**hết**" cả tình yêu của chúng ta.

- Linh hồn, lòng, trí khôn: Nghĩa là trọn vẹn con người.

Vì vậy, Chúa muốn chúng ta yêu mến trọn vẹn con người chúng ta. Người không thích chúng ta dâng lễ tế cho Người bằng thú vật nhưng là chính con người chúng ta.

Yêu Chúa nghĩa là vâng lời Người, giữ những điều Người truyền dạy. Tuy nhiên, sự vâng lời của chúng ta không được giống như người Pharisêu. Họ vâng lời Thiên Chúa (giữ luật) không phải vì yêu Người, nhưng để cho người khác khen ngợi họ là thánh thiện.

2. Yêu mến tha nhân (22,39).

Giới răn thứ hai không kém phần quan trọng là "*yêu mến tha nhân*". Luật này tìm thấy trong sách Lêvi (Lv 19,18).

- *Mức độ yêu mến: "như chính mình" hay nói cách khác là "yêu người thân cận của các người như thể người ấy là người".*

Tình yêu đối với Thiên Chúa qua việc chúng ta vâng lời Người, nhất là qua việc chúng ta yêu thương tha nhân mình. Ba giới răn đầu trong mười giới răn hướng chúng ta về Thiên Chúa, còn bảy giới răn sau hướng chúng ta về tha nhân. Yêu mến Thiên Chúa và tha nhân luôn đi đôi với nhau. Thánh Gioan nói: "*Nếu ai nói 'tôi yêu mến Thiên Chúa' mà lại ghét anh em mình, người ấy là kẻ nói dối; vì ai không yêu thương người anh em mà họ trông thấy, thì không thể yêu mến Thiên Chúa mà họ không trông thấy. Đây là điều răn mà chúng ta đã nhận được từ Người: ai yêu mến Thiên Chúa thì cũng yêu thương anh em mình"* (1Ga 4,20-21).

Bài học

Điều Chúa Giêsu nhắc nhở những người Pharisêu cũng là lời nhắc nhở chúng ta: Cốt lõi trong đạo chúng ta không gì khác và quan trọng hơn là "yêu". Yêu mến Thiên Chúa và yêu mến tha nhân. Nếu chúng ta không sống giới luật yêu thương là chúng ta chưa thực sự là con cái Thiên Chúa.

"Không phải tổng số hoạt động là quan trọng, nhưng chính cao độ của tình yêu biến đổi hành động của con mới quan trọng" (ĐHIV 194).

Tranh luận 5: Đức Kitô và vua Đavít

22,41-46

⁽⁴¹⁾Những người Pharisêu đang tụ tập thì Đức Giêsu hỏi họ ⁽⁴²⁾rằng: "*Các ông nghĩ sao về Đấng Kitô? Người là con của ai?" Họ thưa: "Con của vua Đavít".* ⁽⁴³⁾Người hỏi: "*Vậy tại sao vua Đavít, được Thần Khí soi sáng, lại gọi Người là Chúa Thượng, khi nói rằng:*

⁽⁴⁴⁾*Đức Chúa phán cùng Chúa Thượng tôi: bên hữu Cha đây, Con lên ngự trị, để rồi bao địch thù, Cha sẽ đặt dưới chân Con?*

⁽⁴⁵⁾*"Vậy nếu vua Đavít gọi Đấng Kitô là Chúa Thượng, thì làm sao Đấng Kitô lại là con vua ấy được?"* ⁽⁴⁶⁾ Không ai đáp lại Người được một tiếng. Và từ ngày ấy, chẳng ai còn dám chất vấn Người nữa.

Giải thích

I. Dẫn nhập (22,41).

1. Nhóm tranh luận với Chúa Giêsu.

Vẫn là nhóm Pharisêu.

2. Vấn đề tranh luận: Tương quan giữa Đức Kitô và vua Đavít.

Nhưng ở đây, Chúa Giêsu đặt ra câu hỏi để cho những người Pharisêu xác nhận lập trường của họ, rồi Ngài giải thích thêm.

- Chúa Giêsu hỏi: "*Đức Kitô là con của ai?"*

- Lập trường của người Pharisêu: "*Con của vua Đavít"*.

Thực ra đây là lập trường không chỉ của những người Pharisêu mà là cả dân tộc Do thái. Họ luôn tin vào lời hứa của Chúa qua tiên tri Nathan rằng Đức Kitô xuất phát từ dòng dõi Đavít. Lập trường này không sai, nhưng chưa đầy đủ vì nó làm cho họ chỉ nghĩ đến một Đức Kitô theo nghĩa chính trị, đến dùng vũ lực chính trị để khôi phục vương quốc Israel.

II. Giải thích của Chúa Giêsu (22,43-45).

1. Trích dẫn Thánh Vịnh.

Chúa Giêsu trích dẫn Thánh Vịnh 110,1 trong đó nói rằng: "**Đức Chúa phán cùng Chúa Thượng tôi**".

Trong Thánh Vịnh này, chúng ta cần lưu ý đến ba đại từ:

- "**Đức Chúa**": Chính là Thiên Chúa.
- "**Chúa Thượng**": Chính là Đức Kitô.
- "**Tôi**": Chính là vua Đavít, vì người Do thái cho rằng Đavít là tác giả của Thánh vịnh này.

Như vậy, trong câu này, chính Đavít, tác giả của Thánh vịnh, gọi Đức Kitô là "**Chúa Thượng**".

2. Chúa Giêsu kết luận.

Đavít gọi Đức Kitô là "**Chúa Thượng**" thì làm sao Người là con vua Đavít được.

Chúa Giêsu xác định điều này để muốn những người Do thái vượt qua quan niệm hẹp hòi về Đấng Kitô để đón nhận Đức Kitô đích thực, đó là Đức Kitô trải qua đau khổ đến phục sinh chứ không phải Đức Kitô đậm nét chính trị như họ nghĩ.

Bài học

Người Do thái chỉ mong Đấng Mêsia thuộc dòng tộc Đavít. Đấng đến giải phóng dân tộc khỏi ách đô hộ của người Rôma. Họ từ chối Chúa Giêsu khi Ngài tự xưng là Con Thiên Chúa.

Chúa Giêsu muốn người Do thái vượt qua quan điểm hẹp hòi về Đấng Mêsia để đón nhận Đấng Mêsia đích thực. đó là Đấng phải đi qua đau khổ, cái chết mới vào vinh quang.

Thiên Chúa tiếp tục mời gọi chúng ta đón nhận Chúa Giêsu là Đấng Mêsia đích thực và dám bước theo con đường của Ngài. đó là con đường qua thập giá đến vinh quang.